

Hà Nội, ngày 3 tháng 6 năm 2022

BÁO CÁO**Đánh giá tình hình thực hiện sản xuất kinh doanh năm 2021
và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022**

Căn cứ kết quả đạt được năm 2021 và tình hình thực tế triển khai công việc năm 2022, Ban Điều hành Tổng Công ty xin báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2021 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022 của Tổng Công ty như sau:

PHẦN I - ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH NĂM 2021**1. Kết quả thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021**

Đơn vị tính: Tỷ đồng

TT	Nội dung	Kế hoạch 2021	Thực hiện 2021	Tỷ lệ % HTKH
I	Công ty Mẹ			
1	Giá trị sản xuất	502,000	461,848	92,00
2	Doanh thu	512,158	591,873	115,56
3	Lợi nhuận trước thuế	(44,859)	9,464	-
4	Lợi nhuận sau thuế	-	9,464	-
5	Nộp ngân sách	43,200	43,516	100,73
6	Vốn đầu tư phát triển	13,153	0,252	1,91
II	Hợp nhất Mẹ - Con			
1	Giá trị sản xuất	3.316,667	2.435,695	73,44
2	Doanh thu	2.430,320	2.204,651	90,71
3	Lợi nhuận trước thuế	42,636	116,816	273,98
4	Lợi nhuận sau thuế	-	103,487	-
5	Nộp ngân sách	154,536	120,849	78,20
6	Vốn đầu tư phát triển	688,444	106,106	15,41

(Chi tiết tại Phụ lục 01: Tình hình thực hiện SXKD)

So với kế hoạch đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt, giá trị sản xuất năm 2021 của Công ty Mẹ đạt 92%, doanh thu đạt 115,56% kế hoạch nhưng chủ yếu là doanh thu từ hoạt động kinh doanh thương mại (245,84 tỷ đồng) và hoạt động tài chính (182,463 tỷ đồng). Doanh thu từ hoạt động xây lắp (155,857 tỷ đồng) chỉ đạt 40,8 % kế hoạch. Một số công trình đã thi công xong, đã hoàn thành quyết toán như: Thủy điện Bản Chát, Thủy điện Sông Tranh, Đường Hồ Chí Minh, Hà Đô Centrosa có một số hạng mục bị cắt giảm khối lượng dẫn đến giảm trừ doanh thu.

Mặc dù doanh thu thấp nhưng do việc thoái vốn của Tổng Công ty tại Công ty CP LICOGI 14 vào những ngày cuối tháng 12/2021 đã đem lại nguồn thu từ hoạt động tài chính

nên năm 2021 Công ty mẹ vẫn đạt được lợi nhuận trước thuế 9,464 tỷ đồng và hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế vào ngân sách Nhà nước.

Đánh giá chung theo các lĩnh vực:

** Về sản xuất xây lắp:*

Trong tình trạng khó khăn chung, năm 2021 Chủ đầu tư, nhà thầu chính ngừng triển khai các công việc do ảnh hưởng của dịch bệnh covid 19 nên Tổng Công ty chỉ tập trung thi công một số các công trình chuyển tiếp từ năm 2020 như: Gói thầu số 10 - Dự án Trụ sở làm việc BIDV- Chi nhánh Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Hạ tầng kỹ thuật công viên giải trí Golden Palace, Khu nhà ở Mỹ Phú, Dự án Làng du lịch sinh thái nghỉ dưỡng Châu Âu- Phú Quốc, Thủy điện ĐăkBa, Dự án Đại học Quốc gia Hà Nội,... Giá trị sản xuất xây lắp năm 2021 của Công ty mẹ là 183,7 tỷ đồng chỉ đạt 40,8% kế hoạch là do một số nguyên nhân sau:

- Các dự án đầu tư của Tổng Công ty đang trong giai đoạn giải phóng mặt bằng, hoàn thiện hồ sơ, chưa tổ chức thi công dẫn đến tình trạng thiếu việc làm trầm trọng. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021 của Tổng Công ty đã được ĐHQĐ phê duyệt trên cơ sở dự kiến dự án Thịnh Liệt được triển khai và Tổng Công ty sẽ thi công gói Hạ tầng kỹ thuật và gói thầu Thi công dự án nhà CT5 với giá trị khoảng 170 tỷ đồng, tuy nhiên đến nay các dự án này vẫn chưa được triển khai.

- Công tác tiếp thị, đấu thầu tìm kiếm việc làm gặp rất nhiều khó khăn do năng lực tài chính của Tổng Công ty không đáp ứng được yêu cầu của Chủ đầu tư cũng như nhà Thầu chính do đó Tổng Công ty chỉ chào giá thầu phụ và các gói thầu nhỏ lẻ, không phát huy thế mạnh của Tổng Công ty, giá cạnh tranh, hiệu quả không cao.

- Thiết bị thi công cơ giới của Tổng Công ty không đồng bộ, chỉ bao gồm những thiết bị thi công cọc khoan nhồi nên gặp khó khăn trong đấu thầu các công trình về hạ tầng kỹ thuật.

- Các công ty con của Tổng Công ty chủ yếu thi công cơ giới (ngoại trừ Công ty cổ phần Tấm lợp Đông Anh và Công ty cổ phần Cơ khí Đông Anh hoạt động trong lĩnh vực sản xuất công nghiệp và vật liệu xây dựng). Công việc chủ yếu của một số công ty lệ thuộc vào công tác đấu thầu tìm kiếm việc làm của Tổng Công ty làm ảnh hưởng đến kết quả sản xuất kinh doanh hợp nhất Mẹ- Con.

Giá trị xây lắp thực hiện năm 2021 hợp nhất Mẹ- Con là: 711,5 tỷ đồng đạt 62% kế hoạch.

** Về sản xuất công nghiệp, vật liệu xây dựng:*

Sản xuất công nghiệp, vật liệu xây dựng là lĩnh vực chiếm tỷ trọng lớn trong cơ cấu sản phẩm của Tổng Công ty. Năm 2021 giá trị sản xuất công nghiệp và VLXD hợp nhất Mẹ- Con là 1.055 tỷ đồng đạt 80% kế hoạch.

Ngoài một số sản phẩm truyền thống như thép đúc, cơ khí, bi đạn, nhôm định hình của Công ty CP Cơ khí Đông Anh, sản phẩm tấm lợp của Công ty CP Đầu tư Xây lắp và VLXD Đông Anh được sản xuất và tiêu thụ tương đối tốt; Các sản phẩm về vật liệu xây dựng của một số công ty con còn gặp nhiều khó khăn trong sản xuất và tiêu thụ như: Gạch tuylê, đá của Công ty CP LICOGI Quảng Ngãi; Nhôm kính của Công ty CP Đầu tư Xây lắp và Vật liệu xây dựng Đông Anh, ...

** Về sản xuất kinh doanh khác:*

Do chính sách về kinh doanh bất động sản có nhiều thay đổi nên giá trị kinh doanh nhà và hạ tầng chưa cao, một số dự án chưa đủ điều kiện để ghi nhận doanh thu; lĩnh vực xuất khẩu lao động còn gặp khó khăn do ảnh hưởng của đại dịch covid 19.

Giá trị sản xuất kinh doanh khác của Công ty Mẹ năm 2021 là: 274,432 tỷ đồng, hợp nhất Mẹ - Con là 536,9 tỷ đồng.

2. Tình hình tài chính

2.1. Tình hình tài chính Công ty Mẹ và Hợp nhất năm 2021:

2.1.1. Kết quả kinh doanh Công ty mẹ:

Về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty Mẹ năm 2021: Tổng doanh thu thực hiện 591,873 tỷ đồng; Lợi nhuận trước thuế đạt 9,464 tỷ đồng/kế hoạch dự kiến lỗ 44,859 tỷ đồng, chủ yếu do các nguyên nhân sau:

- Doanh thu hoạt động tài chính 182 tỷ đồng đạt 217% so với kế hoạch do Tổng Công ty thực hiện thoái một phần vốn đầu tư tại Công ty CP LICOGI 14 với số tiền thu về là 120 tỷ đồng.

- Chi phí quản lý doanh nghiệp giảm 6% so với kế hoạch tương ứng là 1,8 tỷ đồng do Tổng Công ty đã tiết kiệm chi phí hoạt động thường xuyên, cắt giảm những khoản chi phí không cần thiết.

2.1.2. Kết quả kinh doanh hợp nhất Mẹ - Con:

Kết quả kinh doanh hợp nhất năm 2021: Tổng doanh thu thực hiện 2.204,651 tỷ đồng, lợi nhuận trước thuế đạt 116,816 tỷ đồng đạt 274% so với kế hoạch. Kết quả kinh doanh hợp nhất năm 2021 tăng chủ yếu là do lợi nhuận của Công ty Mẹ tăng và lợi nhuận từ hoạt động đầu tư vào một số công ty con, công ty liên kết tăng (Công ty CP Cơ khí Đông Anh, Công ty CP LICOGI 14).

2.2. Tình hình công nợ phải thu - phải trả Công ty Mẹ:

2.2.1. Công nợ phải thu:

Tại thời điểm 31/12/2021, tổng các khoản nợ phải thu ngắn hạn của Công ty Mẹ là 785 tỷ đồng; trong đó: Nợ phải thu khách hàng là 315 tỷ, phải thu khác 300 tỷ đồng, phải thu về cho vay ngắn hạn 193 tỷ, trả trước cho người bán 76 tỷ, trích lập dự phòng 93 tỷ đồng.

Công tác thu hồi nợ đọng từ Chủ đầu tư, thanh quyết toán nhanh các công trình luôn được quan tâm, là một trong những giải pháp quan trọng. Ban thu hồi công nợ thường xuyên lập các báo cáo phân tích tuổi nợ, tình hình công nợ, thời hạn đối với các khoản nợ từ đó xác định các khoản nợ đến hạn, quá hạn, các khoản nợ khó đòi, nợ mất khả năng thanh toán, đánh giá, phân tích khả năng thu hồi, nguyên nhân và đề xuất các phương án giải quyết. Tuy nhiên, một số công nợ tồn đọng lâu năm ở một số công trình đã phải dùng các thủ tục pháp lý nhưng vẫn chưa thu được kết quả như: Công trình Huân nghệ Đại sơn; Công trình Chung cư Đại Mỗ, Công trình Metro Tower, ...

2.2.2. Công nợ phải trả:

Tại thời điểm 31/12/2021, các khoản nợ phải trả chủ yếu của Công ty Mẹ là nợ phải trả nhà cung cấp, thầu phụ số tiền 372 tỷ đồng; Nợ vay ngắn hạn tại các tổ chức tín dụng và các tổ chức, cá nhân là 951 tỷ đồng; Nợ vay trung, dài hạn số tiền 354 tỷ đồng. Số dư nợ thuế và bảo hiểm còn cao do nợ của các Chi nhánh từ nhiều năm qua vẫn chưa được giải quyết.

Trong bối cảnh hoạt động sản xuất kinh doanh khó khăn, dòng tiền thu từ các công trình và dự án chưa kinh doanh, khai thác được, số dư nợ vay lớn, đa phần là vay ngắn hạn, nên hiện tại Tổng Công ty vẫn đang gặp khó khăn trong công tác cân đối nguồn, áp lực trong việc thanh toán nợ và duy trì hạn mức tín dụng.

2.3. Tình hình đầu tư tài chính và thu cổ tức tại các công ty con, công ty liên kết:

2.3.1. Giá trị các khoản đầu tư tài chính tại ngày 31/12/2021: 1.857 tỷ đồng

Trong đó:

+ Đầu tư vào công ty con	: 1.443 tỷ đồng;
+ Đầu tư vào công ty liên kết	: 355 tỷ đồng;
+ Đầu tư khác	: 59 tỷ đồng

(Trong đó trích lập dự phòng các khoản đầu tư tài chính là: 59 tỷ đồng).

Trong năm 2021, Tổng Công ty đã thực hiện thoái một phần vốn của Tổng Công ty tại công ty CP LICOGI 14 theo Nghị quyết số 176/2021/NQ-HĐQT ngày 17/12/2021 của HĐQT với số lượng là 478.100 cổ phiếu tương ứng với số tiền thu về 120 tỷ đồng. Việc thoái vốn đảm bảo đúng quy định của Nhà nước, công khai, minh bạch, đem lại hiệu quả cao và sử dụng nguồn tiền đúng mục đích được HĐQT phê duyệt.

2.3.2. Thu cổ tức:

Cổ tức thu từ các doanh nghiệp có vốn góp của Tổng Công ty năm 2020 là 29,7 tỷ đồng. Một số khoản đầu tư tài chính mang lại hiệu quả cao như Công ty CP Cơ khí Đông Anh, Công ty CP Đầu tư Xây lắp và VLXD Đông Anh, Công ty TNHH MTV Đầu tư và Xây dựng LICOGI 2,... Tuy nhiên có một số các khoản đầu tư tài chính với giá trị lớn nhưng chưa có lợi nhuận hoặc lợi nhuận thấp như: Công ty CP Thủy điện Bắc Hà (Tổng Công ty đầu tư 302 tỷ), Công ty TNHH MTV Nhà và đô thị LICOGI có vốn góp của Tổng Công ty là 900 tỷ đồng.

(Chi tiết tại Phụ lục 02: Chi tiết các khoản đầu tư tài chính và thu cổ tức)

2.4. Cân đối nguồn vốn và trả nợ vay của Công ty Mẹ:

Năm 2021, tình hình tài chính của Tổng Công ty đã được cải thiện, hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm có lãi, mất cân đối nguồn vốn ngắn hạn và dài hạn thời điểm 31/12/2021 là 980 tỷ đồng đã giảm so với số đầu năm là 1.017 tỷ đồng. Tuy nhiên, vẫn còn mất cân đối ở mức cao và vẫn còn lỗ lũy kế, do vậy khả năng cân đối nguồn để thanh toán các khoản nợ và chi phí đến hạn vẫn rất khó khăn.

3. Tình hình đầu tư các dự án

3.1. Dự án Khu đô thị mới Thịnh Liệt: Do Công ty TNHH MTV Nhà ở và Đô thị LICOGI làm chủ đầu tư.

Năm 2021, Công ty tiếp tục hoàn thiện các thủ tục pháp lý liên quan đến công tác đầu tư

để chuẩn bị triển khai dự án như: hoàn thiện hồ sơ xin điều chỉnh Quyết định giao đất và nộp tiền sử dụng đất, xin đấu nối cấp điện... Bên cạnh đó, công tác giải phóng mặt bằng giai đoạn 2 vẫn được Công ty tập trung triển khai thường xuyên.

3.2. Dự án Khu đô thị mới Nam Ga Hạ Long: do Công ty TNHH MTV Đầu tư xây dựng LICOGI 2 làm chủ đầu tư.

Công ty đã thi công xong toàn bộ hạ tầng kỹ thuật, bàn giao các hạng mục kỹ thuật cho địa phương quản lý. Hiện nay Công ty đang hoàn thiện thủ tục bàn giao hạng mục Trạm xử lý nước thải và hạng mục Cấp điện khu phía Nam.

Công ty đã tiến hành thi công hoàn thiện phần thô 62/84 căn hộ bám đường 18A và đang làm thủ tục để bàn giao cho các hộ dân, các căn hộ còn lại Công ty đang tích cực giải phóng mặt bằng để tiếp tục triển khai trong thời gian tới.

Ngoài các dự án trên, Công ty TNHH MTV Đầu tư và Xây dựng LICOGI 2 đã tích cực tìm kiếm, tiếp cận một số dự án khu vực TP Hạ Long và các tỉnh như Yên Bái, Thanh Hóa để đầu tư các khu dân cư đô thị mới. Tuy nhiên, trong năm 2021 vẫn chưa có dự án mới nào được triển khai do các địa phương vẫn đang chuẩn bị công tác đấu thầu dự án, Công ty đang xúc tiến để có thể đưa các dự án đang tiếp cận được triển khai thực hiện trong thời gian sớm nhất.

3.3. Các dự án: Đầu tư xây dựng công trình trụ sở Tổng công ty LICOGI tại ô đất 07- E7 khu đô thị mới Cầu Giấy; Đầu tư xây dựng Tòa nhà LICOGI- Nhà G1- Thanh Xuân Nam-Hà Nội đã được Tổng Công ty nghiên cứu, triển khai các thủ tục đầu tư, song hiện nay vẫn chờ UBND thành phố Hà Nội xem xét các vấn đề có liên quan trước khi quyết định.

(Chi tiết tại Phụ lục 03: Danh mục dự án đầu tư).

4. Tình hình quản lý máy móc thiết bị của Tổng Công ty

4.1. Công tác đầu tư, sửa chữa xe máy thiết bị

Trong năm 2021, do khối lượng công việc ít nên Tổng Công ty không đầu tư xe máy, thiết bị thi công nhằm nâng cao hiệu quả đầu tư; việc sửa chữa, bảo trì xe máy thiết bị chủ yếu thực hiện sửa chữa ô tô con phục vụ đi lại tại Văn phòng Tổng Công ty. Tại các kho Đông Anh (Hà Nội) và kho Đồng Nai chỉ chuẩn bị để sửa chữa các xe, máy, thiết bị có khả năng cho đối tác thuê như máy khoan nhồi Casagrande B300XP, Bauer BG 25, Bauer BG 40 và một số máy phụ trợ. Tổng giá trị sửa chữa năm 2021 là: 251,676 triệu đồng đạt 15% dự trù kế hoạch năm 2021.

Để thực hiện định hướng phát triển lâu dài đồng thời nâng cao năng lực thi công, đa dạng hóa sản phẩm và ngành nghề, đáp ứng các yêu cầu về chất lượng tiến độ tại các công trường xây dựng của Tổng Công ty; Năm 2021 và những năm tiếp theo, Tổng Công ty cần phải đầu tư nâng cao năng lực các thiết bị thi công nền móng, hạ tầng kỹ thuật, đây là thế mạnh của Tổng Công ty.

4.2. Công tác thanh lý, nhượng bán xe máy thiết bị

Trong năm 2021 đã thực hiện công tác thanh lý thiết bị gồm: Các thiết bị ô tô cũ nát, lạc hậu không có nhu cầu sử dụng tại văn phòng Tổng Công ty, Trạm bê tông Thịnh Liệt và các

thiết bị của LICOGI 1 theo Nghị quyết số: 149/2021/NQ-HĐQT ngày 19/11/2021 của Hội đồng quản trị Tổng Công ty. Việc thanh lý, nhượng bán xe máy, thiết bị đảm bảo đúng các quy định của Nhà nước mang lại hiệu quả cao nhất.

5. Công tác tổ chức, cán bộ, tình hình sắp xếp, đổi mới doanh nghiệp; tình hình sử dụng lao động, thực hiện chế độ chính sách đối với người lao động

5.1. Về công tác tổ chức, sắp xếp, đổi mới doanh nghiệp:

- Sáp nhập Phòng Kiểm toán nội bộ về Văn phòng Hội đồng quản trị Tổng Công ty.
- Kiện toàn lại các Ban điều hành thi công công trình: Thủy điện Đăkđrinh, Bản Chát. Điều chuyển các cán bộ về các phòng: Kinh tế Kế hoạch, Quản lý Kỹ thuật công nghệ Tổng Công ty để tiếp tục theo dõi, quản lý, thực hiện các nhiệm vụ còn lại của các công trình. Thành lập một số ban chỉ huy để triển khai thi công một số công trình dự án mà Tổng Công ty đảm nhận.

5.2. Về công tác cán bộ:

- Thực hiện việc bổ nhiệm lại nhân sự Ban điều hành, Kế toán trưởng Tổng Công ty nhiệm kỳ 2021- 2026 và bổ nhiệm 01 cán bộ cấp phòng ban Tổng Công ty. Điều chuyển, sắp xếp lại nhân sự các phòng ban sau khi sáp nhập (điều động nội bộ).
- Kịp thời rà soát và thực hiện công tác sắp xếp, bố trí Người đại diện phần vốn của Tổng Công ty tại các công ty con, công ty liên kết như: Công ty Lắp máy điện nước, Công ty LICOGI 17, Công ty LICOGI 13, Công ty LICOGI 12, Công ty Đầu tư xây dựng thương mại dầu khí IDICO, Công ty Quản lý dự án và Xây dựng LICOGI và Công ty cổ phần Đầu tư xây dựng Vinashin-LICOGI.
- Đề xuất phương án nhân sự quản lý điều hành tại một số Công ty theo đề nghị của người đại diện vốn như: Công ty CP Đầu tư, Xây lắp và Vật liệu Xây dựng Đông Anh, Công ty CP LICOGI 10, Công ty CP LICOGI Quảng Ngãi, Công ty CP Lắp máy điện nước LICOGI, Công ty CP Thủy điện Bắc Hà.

5.3. Tình hình sử dụng lao động, thực hiện các chế độ chính sách đối với người lao động của Công ty Mẹ:

- Về tình hình lao động: Số lao động bình quân Công ty Mẹ năm 2021 (không kể lao động thuê ngoài) là 129 người, thu nhập bình quân đạt 10,2 triệu đồng/người/tháng.
- Về tiền lương: Trong năm 2021, Tổng Công ty đã phê duyệt chủ trương và triển khai việc tổ chức nâng bậc lương đối với 89 CBCNV đủ tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định.
- Thực hiện việc điều động nội bộ, tuyển dụng, đào tạo, bố trí sắp xếp, đảm bảo nguồn nhân lực cho các phòng ban, đơn vị nhằm thực hiện yêu cầu, nhiệm vụ được giao.
- Giải quyết chế độ chính sách cho người lao động:

Từ tháng 12/2021, tình trạng chậm lương, nợ bảo hiểm xã hội tại Tổng Công ty về cơ bản được khắc phục.

Trong năm 2021 đã giải quyết chế độ hưu trí đối với 01 CBCNV và thực hiện thủ tục chấm dứt hợp đồng lao động đối với 15 CBCNV theo quy định.

PHẦN II - KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2022

1. Các chỉ tiêu kế hoạch chủ yếu năm 2022.

Đvt: Tỷ đồng

TT	Nội dung	Kế hoạch năm 2022	Tỷ lệ % KH 2022/TH 2021
I	Công ty Mẹ		
1	Giá trị sản xuất	515,505	111,62
2	Doanh thu	635,686	107,40
3	Lợi nhuận trước thuế	12,441	131,46
4	Nộp ngân sách	52,755	121,23
5	Vốn đầu tư phát triển	64,000	-
II	Hợp nhất Mẹ - Con		
1	Giá trị sản xuất	2.613,763	107,31
2	Doanh thu	2.600,760	117,97
3	Lợi nhuận trước thuế	118,089	101,09
4	Nộp ngân sách	159,114	131,66
5	Vốn đầu tư phát triển	1.321,967	-

(Chi tiết tại Phụ lục 01: Tình hình thực hiện SXKD).

2. Các giải pháp để thực hiện kế hoạch

3.1. Công tác chỉ đạo, điều hành sản xuất kinh doanh

Tăng cường công tác chỉ đạo, điều hành sản xuất kinh doanh, nâng cao nhận thức, trách nhiệm từ Ban Lãnh đạo Tổng Công ty đến người lao động; tập trung thi công các dự án, công trình do Tổng Công ty thi công đảm bảo tiến độ, chất lượng, an toàn và hiệu quả, lấy lại thương hiệu, uy tín của LICOGI tạo tiền đề tham gia đấu thầu các công trình tiếp theo.

3.2. Công tác tiếp thị, đấu thầu tìm kiếm việc làm

- Công tác tiếp thị, đấu thầu tìm kiếm việc làm được xác định là trách nhiệm của toàn bộ ban Lãnh đạo từ Hội đồng quản trị đến Ban Tổng giám đốc cũng như cán bộ công nhân viên của Tổng Công ty và là nhiệm vụ trọng tâm số một của Tổng Công ty trong giai đoạn hiện nay, đặc biệt quan tâm đến các dự án, công trình thi công có khối lượng và giá trị lớn, có nguồn vốn rõ ràng, có khả năng thanh toán. Phát huy thế mạnh của Tổng Công ty trong lĩnh vực xử lý nền móng, phát triển hạ tầng, thủy lợi, năng lượng, ... bằng các hình thức liên danh, liên kết với các đối tác truyền thống trong và ngoài nước, các đơn vị trong và ngoài hệ thống LICOGI để tham gia dự thầu các gói thầu xây lắp các công trình thủy điện, nhiệt điện, giao thông, các dự án hạ tầng kỹ thuật khu đô thị, khu công nghiệp, ... và các công trình xây dựng dân dụng khác.

- Tổng Công ty xác định cần tận dụng tối đa sự hỗ trợ cũng như nguồn công việc chính của các đối tác và cổ đông chiến lược của Tổng Công ty và tích cực tham gia các gói thầu qua hệ thống đấu thầu quốc gia.

- Trước mắt với nhân sự hiện tại, Tổng Công ty sẽ kiện toàn đội ngũ cán bộ làm hồ sơ dự thầu đủ năng lực, tính chuyên nghiệp cao và do 01 Phó Tổng giám đốc phụ trách công tác

tiếp thị tìm kiếm việc làm, tận dụng nguồn lực từ các phòng/ban của Tổng Công ty để nhằm nâng cao chất lượng hồ sơ dự thầu.

- Khẩn trương triển khai đầu tư Dự án Khu đô thị mới Thịnh Liệt để tạo việc làm cho Tổng Công ty và các công ty con, công ty liên kết, sớm đưa dự án vào kinh doanh nâng cao hiệu quả đầu tư.

- Hiện tại, Tổng Công ty đang bám sát để trực tiếp hoặc liên doanh với đối tác nước ngoài chào giá một số gói thầu với giá trị khoảng 300 - 400 tỷ đồng.

- Đẩy mạnh công tác xuất khẩu lao động sang các thị trường tiềm năng.

3.3. Công tác tổ chức thi công, quản lý chất lượng công trình

- Kiện toàn hệ thống quản lý, điều hành và tổ chức thi công theo hướng chuyên môn hóa, nâng cao trách nhiệm, tính chủ động đến từng bộ phận/cá nhân.

- Quản lý chặt chẽ quy trình kỹ thuật thi công, theo dõi sát sao tiến độ, tháo gỡ kịp thời các vướng mắc trong quá trình thi công.

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện tại các dự án, quản lý chất lượng công trình và đặc biệt là vấn đề an toàn lao động.

- Cải tiến Hệ thống Quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001- 2015 để nâng cao khả năng đáp ứng yêu cầu của khách hàng.

3.4. Các giải pháp về kinh tế, tài chính

- Tái cấu trúc về tài chính như: Tập trung thoái vốn tại một số công ty liên kết, khoản đầu tư khác để có dòng tiền cơ cấu lại tình hình tài chính, tránh xảy ra việc mất khả năng thanh toán trong thời gian tới và giảm chi phí lãi vay phải trả.

- Tập trung tìm mọi giải pháp thu hồi công nợ nhất là những khoản nợ lâu năm, chủ đầu tư cố tình chây ì, chậm thanh toán có thể xem xét khởi kiện ra Tòa án để thu hồi nợ.

- Tìm mọi giải pháp để có thể triển khai sớm Dự án KĐT mới Thịnh Liệt, hỗ trợ, đôn đốc Công ty Nhà ở và đô thị LICOGI tìm kiếm các nguồn để có thể triển khai được dự án và trả lại một phần nợ đã vay của Tổng Công ty

- Tiết kiệm chi phí hoạt động thường xuyên, cắt giảm những khoản chi phí không cần thiết đặc biệt là thực hiện ngay việc tinh giảm bộ máy hoặc có phương án sắp xếp lao động, cắt giảm chi phí tiền lương và các khoản trích theo lương như: bảo hiểm, kinh phí công đoàn, ...

3.5. Công tác đầu tư

Vốn đầu tư phát triển của Tổng công ty tập trung chủ yếu trong các dự án sau:

- Dự án Tòa tháp thương mại và văn phòng LICOGI tại ô đất 07- E7 thuộc khu Đô thị mới Cầu Giấy: Sau khi được UBND Thành phố Hà Nội xem xét chấp thuận chủ trương đầu tư dự án và Sở Quy hoạch Kiến trúc chấp thuận phương án kiến trúc và Tổng mặt bằng, Tổng Công ty sẽ hoàn thành việc lập và phê duyệt báo cáo nghiên cứu khả thi, hồ sơ Thiết kế bản vẽ thi công và các hồ sơ pháp lý khác có liên quan để có thể khởi công.

- Dự án Khu đô thị Thịnh Liệt: Để có thể thực hiện các công việc của dự án theo kế hoạch, Công ty Nhà ở và Đô thị LICOGI cần phải hoàn thành các nội dung: Hoàn tất các

thủ tục pháp lý của dự án; Hoàn thành công tác giải phóng mặt bằng giai đoạn 2 và chuẩn bị nguồn vốn để thực hiện dự án.

- Đối với Dự án Nam Ga Hạ Long sẽ tiến hành các công việc: Hoàn tất thủ tục để bàn giao đưa vào sử dụng các hạng mục Trạm xử lý nước thải và cấp điện khu phía Nam, thực hiện điều chỉnh Tổng mức đầu tư và quyết toán dự án hoàn thành; Hoàn thiện hồ sơ pháp lý (phê duyệt giá đất chính thức) để làm bìa đồ các lô đất còn lại cho các khách hàng góp vốn có đủ cơ sở ghi nhận doanh thu.

- Hoàn thiện thủ tục pháp lý để triển khai thi công các dự án: Nhà văn phòng kết hợp chung cư lô DV5 khu đô thị Cột 5- Cột 8 mở rộng và hợp tác với đối tác khác để thực hiện dự án Khu dân cư xã Hòa Lộc, huyện Hậu Lộc, tỉnh Thanh Hóa đồng thời tìm kiếm cơ hội đầu tư các dự án về đô thị, nhà ở tại một số tỉnh thành trong cả nước theo hình thức trực tiếp làm chủ đầu tư hoặc liên doanh, liên kết, ...

- Đối với các dự án đầu tư xây dựng của công ty con cần khẩn trương nghiên cứu hướng đầu tư phù hợp, lập báo cáo đánh giá sơ bộ và làm việc với các cơ quan chức năng để sớm triển khai thực hiện.

3.6. Công tác quản lý, đầu tư máy móc thiết bị

- Để nâng cao năng lực thiết bị thi công của Tổng công ty trong thời gian tới, đặc biệt là các lĩnh vực thế mạnh của Tổng công ty như thi công nền móng và hạ tầng. Phần Thiết bị cần tái cơ cấu tổng thể như phân loại các thiết bị theo nhu cầu sử dụng, hoán đổi nhượng bán, thanh lý các thiết bị hư hỏng, không còn nhu cầu sử dụng, cụ thể:

+ Nhóm thiết bị còn nhu cầu sử dụng: Hoàn chỉnh các dây chuyền thi công nền móng và hạ tầng. Tiếp tục rà soát, đánh giá lại thực trạng thiết bị để sửa chữa, đại tu thiết bị hợp lý hơn nhằm tiết kiệm về kinh tế và nâng cao năng lực thiết bị của Tổng Công ty. Đánh giá thực trạng, lập dự trù chi tiết để sửa chữa các thiết bị tiếp tục sử dụng năm 2022 với tổng kinh phí là 2,053 tỷ đồng.

+ Nhóm Xe, máy, thiết bị không có nhu cầu sử dụng, cũ nát, lạc hậu sẽ tiếp tục, nhượng bán và thanh lý để tái đầu tư thiết bị khác nhằm giảm chi phí khấu hao và tạo nguồn thu nhằm mục đích tái đầu tư các trang thiết bị mới phù hợp với công nghệ và dây chuyền sản xuất hiện tại.

- Về công tác đầu tư máy móc thiết bị: Hiện tại năng lực thiết bị của Tổng Công ty chỉ đáp ứng được một phần công việc thi công nền móng là khoan cọc nhồi, tường vây. Để nâng cao năng lực thiết bị thi công nền móng cũng như trong các lĩnh vực khác như thi công hạ tầng đô thị, giao thông, nhà cao tầng, ... yêu cầu đầu tư bổ sung thêm một số thiết bị mới là cần thiết. Dự kiến chi phí đầu tư máy móc thiết bị là 55,447 tỷ đồng.

Tổng chi phí để sửa chữa bảo dưỡng xe máy, thiết bị và chi phí đầu tư Máy móc thiết bị dự kiến năm 2022 là 57.5 tỷ đồng.

- Tiếp tục đẩy mạnh công tác tìm kiếm, tiếp thị, quảng cáo cho thuê xe, máy, thiết bị thi công nền móng gồm máy khoan cọc nhồi, cần trục, máy xúc đào, ...

(Chi tiết tại Phụ lục 04: Xe, máy, thiết bị tiếp tục sử dụng; Xe, máy, thiết bị hoán đổi, nhượng bán, thanh lý và Danh mục thiết bị đầu tư mới).

3.7. Công tác tổ chức và các giải pháp phát triển nguồn nhân lực.

- Tiếp tục rà soát, sắp xếp lại cơ cấu tổ chức; kiện toàn, nâng cao hiệu quả hoạt động của các đơn vị phụ thuộc bằng hình thức chuyển đổi mô hình tổ chức hoạt động và giao khoán.

- Xây dựng lực lượng CBCNV ổn định tư tưởng, hoàn thiện tổ chức, hoạt động một cách hiệu quả, đổi mới quản trị theo chuẩn mực và thông lệ tiên tiến, phù hợp với đặc thù hoạt động thi công xây lắp thông qua hình thức áp dụng quy chế trả lương, phân phối thu nhập và cơ chế đãi ngộ người lao động đặc biệt là lao động chất lượng cao nhằm thu hút nguồn nhân lực, tăng khả năng cạnh tranh với các doanh nghiệp cùng ngành nghề.

- Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch tuyển dụng, đào tạo, bố trí luân chuyển cán bộ, công nhân viên nhằm đáp ứng nhu cầu, chất lượng của nguồn nhân lực đảm bảo thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh của Tổng Công ty.

- Tiếp tục xây dựng, hoàn thiện và tổ chức thực hiện các quy trình công tác; xây dựng và áp dụng bộ chỉ tiêu để đo lường, đánh giá hiệu quả công tác cho từng vị trí, chức danh công việc.

Trân trọng cảm ơn./.

Nơi nhận:

- HĐQT; Ban Kiểm soát;
- Các phòng/ban TCTy;
- Lưu VT, KTKH.

TỔNG GIÁM ĐỐC 




Vũ Nguyễn Vũ

TỔNG CÔNG TY LICOGLI-CTCP

PHỤ LỤC 01: TÌNH HÌNH THỰC HIỆN SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2021 VÀ KẾ HOẠCH NĂM 2022

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Tên chỉ tiêu	Công ty mẹ				HỢP NHẤT MẸ - CON					
		KH 2021	TH 2021	Tỷ lệ %	KH 2022	Tỷ lệ %	KH 2021	TH 2021	Tỷ lệ %	KH 2022	Tỷ lệ %
I	Giá trị sản xuất	502.000	461.848	92,00	515.505	111,62	3.316.667	2.435.695	73,44	2.613.763	107,31
1	Giá trị SX CN, VLXD	450.703	183.715		485.177		1.152.485	711.479		967.079	
2	Giá trị SX CN, VLXD	3.713	3.700				1.318.359	1.055.123		1.237.352	
3	Giá trị KD nhà & hạ tầng						706.360	107.364		100.357	
4	Giá trị tư vấn xây dựng						22.500	24.820		24.000	
5	Giá trị kinh doanh khác	47.585	274.432		30.328		116.964	536.908		284.975	
II	Tổng doanh thu	512.158	591.873	115,56	635.686	107,40	2.430.320	2.204.651	90,71	2.600.760	117,97
1	Xây lắp	382.063	155.857		330.422		813.963	499.482		558.168	
2	Giá trị SX CN, VLXD	3.000	3.989				1.206.992	1.020.320		1.332.516	
3	Kinh doanh nhà và hạ tầng						183.500	84.817		213.155	
4	Doanh thu khác	42.937	249.563		24.338		127.959	383.796		279.037	
3	Doanh thu từ HĐTC	84.158	182.464		280.926		97.906	216.237		217.884	
III	Tổng lợi nhuận trước thuế	(44.859)	9.464		12.441	131,46	42.636	116.816	273,98	118.089	101,09
1	Xây lắp	(44.859)					(83.638)	(16.476)		(56.335)	
2	SX CN, VLXD						50.170	11.060		28.513	
3	Kinh doanh nhà và hạ tầng						30.199	15.491		34.447	
4	Lợi nhuận khác		9.464		12.441		45.905	106.741		111.464	
IV	Tổng số phải nộp ngân sách	43.200	43.516	100,73	52.755	121,23	154.536	120.849	78,20	159.114	131,66
1	Thuế GTGT	42.000	41.627		50.855		124.986	91.643		128.687	
2	Thuế TNDN	0					15.318	12.656		14.428	
3	Thuế khác	1.200	1.889		1.900		14.232	16.550		15.999	
V	Kế hoạch đầu tư	13.153	252	1,91	64.000		688.444	106.106	15,41	1.321.967	
1	Đầu tư thiết bị + khác	5.653	252		57.500		62.948	5.777		146.920	
2	Đầu tư dự án	7.500	0		6.500		625.496	100.329		1.175.047	
VI	Lao động và thu nhập										
1	Tổng số LĐBQ (không bao gồm khoán gọn, thuê ngoài)	203	129		188		2.399	1.742		1.954	
2	Thu nhập BQ trđ/người/tháng	9.600	10.206		10.200		10.388	10.596		11.801	
3	Tổng quỹ lương	23.386	15.799		23.011		299.058	221.500		276.713	

(Handwritten signature and stamp)

TỔNG CÔNG TY LICOGLI-CTCP

PHỤ LỤC 02: CHI TIẾT CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH VÀ THU CỔ TỨC

ĐVT: Đồng Việt Nam

STT	DANH MỤC CÁC CÔNG TY	GIÁ TRỊ ĐẦU TƯ ĐẾN 31/12/2021		THU CỔ TỨC NĂM 2021
		Giá gốc	Dự phòng	
I	Đầu tư vào công ty con	1.443.580.147.489	-58.189.988.953	28.636.738.079
1	Cty CP ĐTXL và VLXD Đông Anh	34.476.838.106	-	3.059.136.000
2	Công ty Cổ phần Cơ khí Đông Anh Licogi	300.945.730.000	-	19.326.790.000
3	Công ty Cổ phần Tư vấn LICOGLI	3.177.150.487	-	0
4	Công ty Cổ phần Cơ giới và Xây lắp số 9	38.178.368.992	-	512.713.200
5	Công ty Cổ phần LICOGLI Quảng Ngãi	16.855.532.723	-8.353.518.740	0
6	Công ty Cổ phần Cơ giới và Xây lắp số 10	10.110.056.968	-	202.572.000
7	Công ty Cổ phần LICOGLI 15	6.593.800.000	-6.593.800.000	
8	Công ty Cổ phần LICOGLI 17	10.393.670.213	-10.393.670.213	0
9	Cty TNHH MTV Nhà ở và Đô thị Licogi	900.000.000.000		
10	Cty CP Kỹ thuật Nền móng & Xây dựng 20	22.571.500.000	-22.571.500.000	
11	Công ty Cổ phần Lắp máy Điện nước	10.277.500.000	-10.277.500.000	
12	Cty TNHH 1 TV ĐT và XD Licogi số 2	90.000.000.000		5.535.526.879
II	Đầu tư vào công ty liên kết	354.718.980.552	-944.038.250	0
1	Công ty Cổ phần LICOGLI 14	50.728.281.583	-	
2	Công ty Cổ phần LICOGLI 19	1.999.068.969	-944.038.250	
3	Công ty Cổ phần Thủy điện Bắc Hà	301.991.630.000	0	
III	Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	59.260.545.400	-343.041.280	1.057.725.000
1	Công ty Cổ phần Licogi 12	7.895.068.192		298.350.000
2	Công ty Cổ phần Licogi 13	25.001.671.600		0
3	Cty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng số 18	10.530.000.000		759.375.000
4	Công ty Cổ phần Thủy điện ĐăkDrinh	13.753.805.608		
5	CTCP ĐTXD Thương mại Dầu khí IDICO	780.000.000		
6	Cty CP ĐTXD Vinashin - Licogi	1.000.000.000	-85.673.179	
7	Cty CP QLDA và XD Licogi	300.000.000	-257.368.101	
	Tổng cộng	1.857.559.673.441	-59.477.068.483	29.694.463.079

us



TỔNG CÔNG TY LICOGI - CTCP

PHỤ LỤC 03: DANH MỤC DỰ ÁN ĐẦU TƯ NĂM 2021 VÀ KẾ HOẠCH NĂM 2022

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Tên dự án	Chủ đầu tư	Các thông số chủ yếu của dự án đầu tư			Nguồn vốn TH năm 2021				Lũy kế giải ngân từ đầu dự án đến hết năm 2021	Kế hoạch năm 2022		
			Địa điểm xây dựng	Tổng dự toán (TMMĐT)	Tổng cộng	Vốn NN	Phân ra		Tổng cộng		Vốn NN	Phân ra	
							Vốn TDTM	Nguồn vốn khác				Vốn TDTM	Nguồn vốn khác
A	B	C	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	
I	Tổng số			106.106	0	3.166	102.940		1.321.967	0	926.040	395.927	
1	Công ty mẹ			252	0	0	252		64.000	0	46.750	17.250	
2	Dự án E7 - Phạm Hùng	TCty	Hà Nội	0	0			9.650	6.500		6.500		
3	Dự án Nhà G1 Thanh Xuân Nam	TCty	Hà Nội	0	0			580	0				
3.1	Đầu tư mua sắm, sửa chữa TBTC	TCty		252	0	0	252		57.500	0	40.250	17.250	
3.2	Thiết bị thi công hạ tầng giao thông:								51.188	0	35.832	15.356	
3.3	Dây chuyên khoan cọc nhồi, tường vây:								4.259	0	2.981	1.278	
	Sửa chữa thiết bị thi công			252			252		2.053		1.437	616	
II	Các công ty con do TCT nắm giữ 100% VĐL			100.329	0	0	100.329		955.747	0	687.997	267.750	
1	Dự án Khu đô thị Thịnh Liệt	Nhà ở & đô thị	Hà Nội	5.936.000	11.700		11.700	1.372.326	862.190		646.640	215.550	
2	Dự án khu đô thị mới Nam Ga Hạ Long	LICOGI 2	Q.Ninh	250.000	1.500		1.500	432.000	0				
3	Xây thô các căn hộ tám tầng QL18A thuộc DA Nam Ga Hạ Long	LICOGI 2	Q.Ninh	198.166	87.129		87.129	87.129	43.357		3.357	40.000	
4	Dự án chung cư kết hợp văn phòng 10 DV5 - KĐT Cột 5 - Cột 8	LICOGI 2	Q.Ninh	270.155	0		0		20.000		14.000	6.000	
5	Dự án Khu dân cư Hòa Lộc, tỉnh Thanh Hóa	LICOGI 2	T.Hóa	75.543	0		0		30.000		24.000	6.000	
6	Đầu tư thiết bị thi công	LICOGI 2							200			200	
III	Các công ty con do TCT nắm giữ > 50% VĐL			5.525	0	3.166	2.359		302.220	0	191.293	110.927	
1	Dự án Chung cư, DVTM, VP tại TP Hạ Long	LICOGI 17	Q.Ninh	33.000					10.000			10.000	

45

TT	Tên dự án	Chủ đầu tư	Các thông số chủ yếu của dự án đầu tư		Nguồn vốn TH năm 2021				Lũy kế giải ngân từ đầu dự án đến hết năm 2021	Kế hoạch năm 2022			
			Địa điểm xây dựng	Tổng dự toán (TMMĐT)	Tổng cộng	Vốn NN	Vốn TDTM	Nguồn vốn khác		Tổng cộng	Vốn NN	Vốn TDTM	Nguồn vốn khác
A	B		C	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
2	Dự án chuyển đổi mục đích sử dụng đất để đầu tư khu nhà ở	VLXD ĐA	Hà Nội							10.000			10.000
3	DA đầu tư mở rộng SXKD	CKĐA	Hà Nội	193.000	0					193.000			57.900
4	Đầu tư thiết bị thi công	Các Cty			5.525	0	3.166	2.359	0	89.220	0	56.193	33.027

Handwritten mark

**PHỤ LỤC 04: DANH MỤC XE, MÁY, THIẾT BỊ TIẾP TỤC SỬ DỤNG; XE, MÁY,
THIẾT BỊ HOÁN ĐỔI, NHƯỢNG BÁN, THANH LÝ; DANH MỤC THIẾT BỊ ĐẦU TƯ MỚI**

TT	TÊN XMTB	ĐVT	SL	NĂM SX	ĐẶC TÍNH KỸ THUẬT	TÌNH TRẠNG
I	XE, MÁY, THIẾT BỊ TIẾP TỤC SỬ DỤNG.					
1	Dây chuyền số 1 – Khoan cọc nhồi (Khu vực phía Bắc)					
1.1	Máy khoan Bauer BG40	máy	1	2008	Thi công cọc khoan nhồi: - Chiều sâu khoan max: 80 (m) - Đường kính khoan max: 03 (m) - Khoan vào đá với chiều sâu 59 (m) Thông số khi khoan Dmax 2000 mm Hmax 56.5 m Thông số khi cẩu Pmax 4900 kg	Máy để lâu ngày không sử dụng cần đại tu, bảo dưỡng tổng thể
1.2	Máy Khoan KH180	máy	1	1996	- Chiều sâu khoan max: 58 (m) - Đường kính khoan max: 02 (m) Thông số khi cẩu: Pmax 7100 kg	
1.3	Máy khoan ED5500	máy	1	1998		
1.4	Máy Khoan KH125	máy	1	1991		
1.5	Máy sàng tách cát Sotres	máy	1	2015	Năng suất 170 m ³ /h, 2 Cylone	
1.6	Một số công cụ dụng cụ phục vụ thi công cọc khoan nhồi	Bộ	1	-	Bộ Gầu khoan đá D1000 Bộ Gầu khoan đất D1000, 4 tank chứa đất, silo, ồng đỏ, bơm các loại...	Cần bảo dưỡng, sửa chữa và mua sắm phù hợp với yêu cầu của mỗi công trình
2	Dây chuyền số 2 - Dây chuyền Cạp tường vây (Khu vực phía Nam)					
2.1	Máy khoan Casagrande B300XP (Có thể chuyển đổi chức năng đào tường vây kiểu cần cứng, gầu thủy lực)	máy	1	2014	- Chiều sâu khoan max: 89 (m) - Đường kính khoan max: 2,5 (m) - Khoan được vào đá với chiều sâu 61 (m). - Đào tường vây chiều sâu đào đến 45m, chiều dày tường đến 1,5m	Máy để lâu ngày không sử dụng cần đại tu, bảo dưỡng tổng thể
2.2	Cần trục Liebherr HS855	máy	1	2015	Sức nâng max 90T, Cần 26m, Lắp gầu cạp tường - Đào tường vây chiều sâu đào max, chiều dày tường đến 1,5m	
2.3	Cần trục Liebherr HS855	máy	1	2012	Phục vụ thi công tường vây và làm cầu: Sức nâng max 90T, Cần 41m, Lắp móc cầu.	

2.4	Máy đào bánh xích Hitachi EX300-LC	máy	1	1996	Gầu 1,2 m3, Công suất 162 Kw	
2.5	Máy sàng tách cát Sotres	máy	1	2015	Năng suất 170 m3/h, 2 Cylone	
2.6	Một số công cụ dụng cụ phục vụ thi công cọc khoan nhồi, tường vây	Bộ	1		Gầu khoan các loại, tank chứa đất, silo, ống đổ, bơm các loại...	Cần bảo dưỡng, sửa chữa và mua sắm phù hợp với yêu cầu của mỗi công trình
3	Dây chuyền số 3 – Khoan cọc nhồi (Khu vực phía Nam)					
3.1	Máy khoan Bauer BG25c	máy	1	2008	- Chiều sâu khoan max: 58(m) - Đường kính khoan đất max: 02 (m) - Khoan được vào đá với chiều sâu 58(m)..	
3.2	Máy khoan ED5800	máy	1	2010	Phục vụ thi công cọc khoan nhồi: - Chiều sâu khoan đất max: 58 (m) - Đường kính khoan max: 02 (m)	Máy để lâu ngày không sử dụng cần đại tu, bảo dưỡng tổng thể
3.3	Cần trục DH650-5	máy	1	1995	Cầu phục vụ thi công	
3.4	Máy sàng tách cát Sotres	máy	1	2014	Năng suất 170 m3/h, 2 Cylone	
3.5	Máy đào công suất PC200 hoặc tương đương	máy	1		Dung tích gầu 1,2 m3,.	
3.6	Máy sàng tách cát Sotres	máy	1	2015	Năng suất 170 m3/h, 2 Cylone	
3.7	Một số công cụ dụng cụ phục vụ thi công cọc khoan nhồi, tường vây	bộ	1		Gầu khoan các loại, tank chứa đất, silo, ống đổ, bơm các loại...	Cần bảo dưỡng, sửa chữa và mua sắm phù hợp với yêu cầu của mỗi công trình
II	XE, MÁY, THIẾT BỊ HOÁN ĐỔI, NHƯỢNG BÁN, THANH LÝ					
A	Thiết bị thi công nền móng					
1	Cần trục Liebherr HS855	Máy	1	2003	Sức nâng max 90T, Cần 26m, Lấp gầu cạp tường	Do máy đã quá cũ, hiện nay Tcty đang có 2 cần trục tương tự với mục đích thi công tường vây. Với số lượng cần trục như vậy và 1 máy khoan Casagrande B300XP thì trong những năm qua thường xuyên không khai thác hết và rất lãng phí.
2	Cần trục Kobelco 7150		1	1991	Sức nâng max 150T, Cần 64m, Lấp móc cầu.	Là loại cần trục chủ yếu phục vụ công tác lấp đất thiết bị như Nhiệt điện, thủy điện. Tuy nhiên trong nhiều năm gần đây TCT không tham gia các dự án trên do đó không có nhu cầu sử dụng, thường xuyên để không, đồng thời khó khai thác cho thuê vì thiết bị



							SX năm 1996 nên đã quá cũ. Đc máy đã quá cũ và loại máy cần giàn có công suất lớn, trọng lượng lớn nên sử dụng rất tốn nhiều liệu, đồng thời di chuyển rất khó khăn trong công trường chật hẹp, sử dụng không hiệu quả.
3	Máy khoan ED6500.	Máy	1	1993	Phục vụ thi công cọc khoan nhồi: - Chiều sâu khoan max: 62m - Đường kính khoan max: 03m		
4	Máy khoan ED6500.	Máy	1	1996	- Chiều sâu khoan max: 85 (m) - Đường kính khoan max: 02 (m)		
5	Máy khoan Sumi SD307	máy	1	1998	Với chức năng là máy khoan cọc nhồi, tuy nhiên do máy đã cũ và xuống cấp nên chỉ để làm cầu phục vụ		
6	Máy đào bánh lốp Komatsu PW150	máy	1	2001	Gầu 0.5 m3, 2 cầu, 8 lớp kép. Lấp lưởi ủi. Máy mọc lâu ngày không hoạt động, cần nỗ máy kiểm tra bảo dưỡng và sửa chữa. Ty ô bực cháy nhớt, phần di chuyển kém. Hệ thống điện kém các van điện từ kẹt.		
7	Máy đào Komatsu PC450-6	máy	1	2003	Là loại máy phù hợp với các công trình làm mỏ, đá... Hiện tại CNVLXD không còn nhu cầu sử dụng, trong khi đó máy không phù hợp cho công việc làm nền móng.		
B	Trạm Bê tông Thịnh Liệt						
1	Trạm trộn BM120	trạm	1	2011	Năng suất định mức 120 m3/h, Cối trộn cường bức 2 trục, dung tích cối trộn 3850/2550 lít. Cấp liệu băng tải, vít tải, 04 Silo. Điện áp làm việc 380V-50hz Công suất tiêu thụ 160 kWh Máy phát điện cân thiết 320 Kva		
2	Hệ thống làm lạnh số 1 - Đài Loan		1	2011	Lâu ngày không hoạt động		
3	Máy xúc lật LiuGong ZL50C	Máy	1	2010	Gầu xúc 3 m3, Công suất 162Kw		
4	Xe bơm bê tông Hyundai - JUNJIN JXR43-4.16HP; 29C -127.45	Xe	1	2011	Bơm cần dài 43m, công suất 4.16 HP, lưu lượng 164 m3/h		
5	Máy xúc lật Kawasaki 70Ziv-2	Máy	1	2012	Gầu xúc 2.5 m3		
6	Máy xúc lật LiuGong	Máy	1	2007	Gầu xúc 3 m3, Số lượng máy xúc tại Trạm bê tông là 03 máy. Hiện tại TCT chỉ đang khai thác 01 Trạm trộn bê tông, chỉ cần tối		

	ZL50C				Công suất 162Kw	đa 01 máy xúc lật.
7	Xe bơm bê tông Hyundai – JUNJIN JXR43-4.16HP	Xe	2	2011	Bơm bê tông cần dài 43m, công suất 4.16 HP, lưu lượng 164 m3/h	Hiện tại TCT đang có 4 xe bơm bê tông hiệu Hyundai – JUNJIN sản xuất năm 2011. Qua thời gian khai thác tại dự án Mông Dương, xe đã xuống cấp và hư hỏng nhiều, đồng thời hiện tại khó khai thác nên đề xuất chuyển đổi 03 xe sang các thiết bị khác.
8	Xe bơm bê tông Hyundai – JUNJIN JXR37-4.16HP;	Xe	1	2011	Bơm bê tông cần dài 37m, công suất 4.16 HP, lưu lượng 164 m3/h	Hiện tại TCT có 12 xe đã cũ và hư hỏng nhiều, dung tích bồn là 6m3 khai thác không còn hiệu quả về kinh tế. Do đó đề xuất chuyển đổi 10 xe để tái cơ cấu lại xe vận chuyển bê tông hoặc các thiết bị khác.
9	Xe vận chuyển bê tông Hyundai;	Xe	12	2007 2008	Dung tích thùng trộn 6 m3	
C	Mỏ đá Nghi Sơn Thanh Hóa					
1	Trạm nghiền sàng đá	Trạm	1	2010		
2	Máy xúc lật LiuGong ZL50C	Máy	1	2010		
3	Máy khoan đá khí nén cầm tay YO18	Máy	1	2010		
4	Máy nén khí	Máy	1	2010		
5	Xe tải Hyundai 15 tấn HD270; BKS: 29V – 7937	Xe	1	2004		
6	Xe tải Hyundai 15 tấn HD270; BKS: 29V – 7910	Xe	1	2004	Thùng ben 12 m3, gia cố chỡ đá	
D	Các thiết bị phụ trợ					
1	Một số công cụ dụng cụ phục vụ thi công cọc khoan nhồi	Bộ				

Handwritten signature

III DANH MỤC THIẾT BỊ ĐẦU TƯ MỚI					
STT	TÊN THIẾT BỊ	ĐVT	SL	GIÁ TRỊ ĐẦU TƯ	
A	THIẾT BỊ THI CÔNG HẠ TẦNG GIAO THÔNG			51.188.400.000	
1	Máy đào thủy lục	Máy	4	6.500.000.000	
2	Máy san	Máy	1	2.500.000.000	
3	Máy ủi	Máy	1	2.000.000.000	
4	Lu lóp	Máy	2	3.000.000.000	
5	Lu bán thép	Máy	2	4.000.000.000	
6	Xe tải ben (14m3)	Xe	10	20.000.000.000	
7	Các thiết bị phụ trợ kèm theo (Máy hàn, máy cắt, đầm bàn...)	Bộ	1	10.000.000.000	
8	Công cụ, dụng cụ phục vụ thi công (máy bơm, nén khí, phát điện...)	Bộ	1	3.188.400.000	
B	THIẾT BỊ THI CÔNG DÂY CHUYỀN KHOAN CỌC NHỎI, TƯỜNG VÂY			4.258.760.000	
1	Cần khoan đất 90m	Cái	1	1.200.000.000	
2	Ống vách D800 x9m	Cái	2	120.000.000	
3	Tank chứa đất	Cái	2	140.000.000	
4	Hàm ngoạm gầu cạp D800	Cái	1	160.000.000	
5	Hàm ngoạm gầu cạp D1200	Cái	1	120.000.000	
6	Gầu cạp tường D1200	Cái	1	727.000.000	
7	Gầu cạp tường D800	Cái	1	546.000.000	
8	Cừ tường vây D800 x 25m	Cây	3	515.630.000	
9	Cừ tường vây D1200 x 25m	Cây	3	730.130.000	
C	SỬA CHỮA BẢO DƯỠNG XE MÁY, THIẾT BỊ			2.053.000.000	
1	Thiết bị thi công nền móng			1.679.000.000	
	Máy móc thiết bị thi công chính (Máy Khoan cọc nhỏi, máy cầu, máy xúc...)	Lần	1	1.207.000.000	
	Máy thiết bị phụ trợ, dụng cụ khoan (Tank, gầu, container...)	Lần	1	472.000.000	
2	Phương tiện vận tải (ô tô con phục vụ đi lại)	Lần	1	374.000.000	
	Tổng cộng (A+B+C)			57.500.160.000	

UB

